

Ngày 13.10.1995, tại chi nhánh Ngân hàng nhà nước, 17 Bến Chương Dương TP.HCM, tạp chí Ngân hàng, Thời báo Ngân hàng đã mời các chuyên viên kinh tế ngân hàng tại TP.HCM để thảo luận về đề tài "Thuế ngân hàng với lãi suất tín dụng và tăng trưởng kinh tế". Tham gia hội thảo có Vụ trưởng Vụ TTKTNVN, PTS Nguyễn Võ Ngoạn; vụ trưởng vụ CSTC - Bộ tài chính PTS. Trần Văn Tá; TS. Trịnh Huy Quách (văn phòng quốc hội) và đồng đạo các chuyên viên kinh tế ngân hàng tại TP.HCM, như các PTS. Ngô Hướng, PTS. Lê Văn Tê, các chuyên viên Huỳnh Bửu Sơn, Lâm Võ Hoàng, Nguyễn Thanh Châu (Eximbank); Viện trưởng viện khoa học tài chính, PTS. Nguyễn Công Nghiệp v.v... Tạp chí Phát triển Kinh tế có 2 cộng tác viên tham dự: Vũ Ngọc Nhung TGD NHTMCP Việt Hoa và Lê Khoa, tiến sĩ kinh tế.

tháng, phải trả mất 48% số vốn vay trước khi công trình hoàn thành và đưa vào sản xuất. Trong điều kiện trên, rất ít người dám vay ngân hàng để đầu tư sản xuất, phần nhiều ngân hàng cho vay ngắn hạn để tài trợ nhập khẩu thương mại nên không có tác dụng tăng sản xuất.

Muốn phát triển kinh tế nhanh, cần hạ lãi suất cho vay của ngân hàng, cấp tín dụng trung hạn cho sản xuất.

Phó vụ trưởng VNCKT Nguyễn Đình Vận đặt vấn đề như sau: giảm lãi suất cho vay đối với nền kinh tế xuống một mức hợp lý, sẽ thực hiện bằng cách nào? Có 3 biện pháp:

- Giảm lãi suất tiết kiệm: lãi suất tiết kiệm hiện nay khoảng 1,3% tháng hay 15,5% năm, chỉ số tăng giá 8 tháng 1995 là 11,7%, nếu cả năm vẫn giữ mức trên thì lãi suất tiền gửi thực 4,2%. Nhưng nếu giá tăng thì lãi suất thực sẽ giảm. Như vậy, đề xuất giảm lãi suất tiết kiệm không thực tế.

- Giảm một phần chi phí hoạt động của ngân hàng: ngân hàng thương mại phải duy trì tại NHNN 20% - 30% vốn huy động được. Số tiền

kinh nghiệm của chính quyền Sài Gòn 1970 đến 1975, lãi suất tiết kiệm định kỳ 3 tháng được nâng lên ngày 15.9.70: 10%, ngày 1.8.71: 12% ngày 1.5.72: 17 - 19%, ngày 1.7.74: 19%, ngày 1.2.75: 19%. Trong thời gian trên chỉ số tăng giá là 1970: 57%, 1971: 13%, 1972: 26%, 1973: 57%, 1974: 27%. Qua trên, lãi suất tiết kiệm của Sài Gòn luôn luôn thấp hơn tỷ lệ tăng giá. Thế nhưng người dân Sài Gòn vẫn đem tiền gửi càng năm càng nhiều hơn vào ngân hàng: kỳ thác định kỳ là 1970: 36 tỷ đồng, 1971: 67, 1972: 130, 1973: 169, 1974: 281, tháng 2.75: 297 tỷ đồng. Như vậy, không nhất thiết lãi suất tiết kiệm định kỳ phải cao hơn tỷ lệ tăng giá bán lẻ mới hấp dẫn người dân gửi tiền vào ngân hàng. Bằng cách hạ lãi suất tiết kiệm, có thể hạ tương ứng lãi suất cho vay.

2. Khuyến khích ký thác hoạt kỳ: thông thường, ngân hàng trả cho người gửi ký thác hoạt kỳ một lãi suất rất thấp, lý do là vì người gửi tiền ký thác hoạt kỳ vào ngân hàng để mở tín dụng thư, trả nợ, phát hành séc.v.v...chứ không phải trông chờ nơi ngân hàng trả lãi cao cho mình. Ở các nước trên thế giới, ký thác hoạt kỳ là nguồn vốn chính của các ngân hàng thương mại. Ở nước ta, gần đây ngân hàng nhà nước đã cho phép các cá nhân, xí nghiệp có tài khoản séc, nhưng các séc này chưa giao hoán được. Cần mở phòng bù trừ hay giao hoán séc sớm tại TP.HCM. Đồng thời, cũng nên áp dụng một số biện pháp khuyến khích việc sử dụng séc: như dùng séc mua nhà, đất, xe, hàng hóa v.v...sẽ được bớt thuế mua nhà, mua đất v.v...còn dùng tiền mặt sẽ phải trả thuế cao hơn. Chính nhờ áp dụng các biện pháp trên, mà ở ngoại quốc, ký thác hoạt kỳ trở thành nguồn vốn chính cho vay của ngân hàng và ngân hàng ngoại quốc chỉ cho vay với lãi suất thấp hơn nhiều so với VN ta mà vẫn có lãi nhiều hơn các ngân hàng của ta, chúng ta cũng nên áp dụng các biện pháp tương tự như họ.

3. Hạ bớt tỷ lệ ký thác bắt buộc của các ngân hàng thương mại tại ngân hàng nhà nước, từ 20 - 30% ký thác nhận được xuống còn 15 - 25%, (giống như ngân hàng nhà nước Nhật).

4. Ngân hàng nhà nước cho các ngân hàng đem hồ sơ thế chấp đến ngân hàng nhà nước vay với lãi suất hạ, đối với những nghiệp vụ cho vay để đầu tư. Thí dụ: để lập nhà máy đường, ngân hàng cho vay với lãi suất 1% tháng, khi đem hồ sơ đến ngân hàng nhà nước, sẽ được vay lại với lãi suất 0,7% tháng. Như vậy, xuất hiện khả năng hạ thêm lãi suất cho vay trung hạn.

HẠ LÃI SUẤT CHO VAY CỦA NGÂN HÀNG ĐỂ CHO CÔNG NGHIỆP PHÁT TRIỂN NHANH HƠN

TS. LÊ KHOA

Rất nhiều ý kiến phong phú đã được nêu lên tại hội thảo. Các bài tham luận được in thành một tập dày hơn 100 trang. Đặc biệt đáng chú ý các ý kiến sau đây:

1. Lãi suất và thuế của ta quá cao đối với các xí nghiệp

Tổng giám đốc NHTMCP các doanh nghiệp ngoài quốc doanh Bùi Huy Hùng nêu ví dụ: "Nhà sản xuất linh kiện khối về lắp ráp máy điện tử bị thuế doanh thu và nhập khẩu 8 + 5%, trong khi nhập nguyên chiếc về bán chịu thuế doanh thu 4%. Thuế lợi tức đối với cơ sở sản xuất thủ công kỹ nghệ xuất khẩu trên 30%. Mức thuế lợi tức đối với các doanh nghiệp non trẻ trong nước cao gấp đôi, gấp rưỡi thuế lợi tức của các công ty liên doanh với nước ngoài v.v..

2. Lãi suất ngân hàng và thuế đánh vào ngân hàng

Nhiều tác giả phát biểu về lãi suất cho vay ngân hàng quá cao. Lãi suất cho vay 2 - 2,5, 2,7% tính hàng tháng, so với ngoại quốc lãi suất 8 - 12% tính từng năm một. Chúng ta có tín dụng cho vay ngắn hạn hơn là trung hạn. Một công trình làm 2 năm mới hoàn thành, chỉ tính lãi là 2%

này không được cho vay, nhưng ngân hàng thương mại vẫn phải trả lãi cho người gửi tiền. Đây là loại chi phí không thể cắt giảm được. Cũng không thể giảm bao nhiêu chi phí tiền lương hay các chi phí khác của ngân hàng.

- Nhà nước xem xét việc bỏ thuế doanh thu ngân hàng: thuế doanh thu hiện đánh trên các ngân hàng thương mại là 15%, chi phí này lên đến 0,14% lãi suất cho vay. Năm 1995, các ngân hàng phải nộp thuế doanh thu 400 tỷ đồng. Nếu thuế doanh thu ngân hàng được bãi bỏ, ngân hàng có thể hạ ngay lãi suất cho vay 0,25 - 0,30% tháng. Tuy nhà nước thất thu 400 tỷ thuế doanh thu đánh trên ngân hàng, nhưng nhờ lãi suất cho các xí nghiệp vay thấp hơn, các xí nghiệp sẽ có lợi nhuận cao hơn và đóng thuế cho ngân hàng nhiều hơn số tiền 400 tỷ thuế doanh thu ngân hàng.

Nói chung, đề xuất của Thời báo ngân hàng được hoan nghênh. Riêng cá nhân tôi thiết nghĩ cũng với việc bãi bỏ thuế doanh thu ngân hàng, để hạ ngay lãi suất xuống ngay 0,25 - 0,30% tháng, còn có thể áp dụng thêm một số biện pháp bổ túc:

1. Hạ lãi suất tiết kiệm: theo